

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới, bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-BNN-TY ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa*

*đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **03 (ba)** thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực bảo vệ thực vật (02 TTHC), lĩnh vực Thú y (01 TTHC); bãi bỏ **04 (Bốn)** TTHC được công bố tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phê duyệt 03 quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa; Danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.gov.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai TTHC theo quy định. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quỳnh Thiện**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI**

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)	Một phần	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	800.000 đồng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong

								<p>lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.</p>
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện		10 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	800.000 đồng	Chi cục Trồng trọt	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC	

	buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346)	Một phần	khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Trà Vinh		và BVTV	tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	
03	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (2.002132) (Thủ tục này áp dụng từ ngày 30/10/2022)	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn;</li> <li>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: 1.000.000 đồng/lần.</li> <li>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở</li> </ul>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;</li> <li>- Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,</li> </ul>

					cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.			nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
--	--	--	--	--	--	--	--	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực Thú y</b>	
01	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm (1.001094.000.00.00.H59)
02	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y. (2.002132)
<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>	
01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật (1.004363.000.00.00.H59)
02	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật (1.004346.000.00.00.H59)

**Phụ lục II****QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT, THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)***01. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 (ngày làm việc) x 8 giờ = 80 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2 đ)</b>	<b>Đúng hạn (1 đ)</b>	<b>Quá hạn (0 đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: - Chuyển phòng chuyên môn (phòng BVTV) giải quyết	08 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Giải quyết hồ sơ: - Tham mưu Lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn đánh giá	12 giờ			
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Chi cục Phòng BVTV	Lãnh đạo đơn vị	- Thành lập đoàn đánh giá	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	Đoàn đánh giá	Thành viên có tên trong quyết định	- Thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá.	08 giờ			
<i>Bước 6</i>	Đoàn đánh giá	Thành viên có tên trong quyết định	- Tiến hành đánh giá tại cơ sở đăng ký và lập biên bản đánh giá - Chuyển hồ sơ cho phòng HC-TH	08 giờ			

<i>Bước 7</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp	- Xem xét kết quả đánh giá và hồ sơ: + Đủ điều kiện, tiến hành làm thủ tục cấp giấy + Trường hợp không cấp Giấy, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	12 giờ			
<i>Bước 8</i>		Chuyên viên phòng Hành Chính Tổng hợp	- Soạn thảo giấy chứng nhận, lãnh đạo Phòng TT-PC ký nháy và trình Chi cục trưởng. - Chi cục trưởng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.	08 giờ			
<i>Bước 9</i>		Văn thư	- Lấy số, Vào sổ theo dõi - Gửi kết quả TTPVHCC. - Lưu hồ sơ theo dõi	04 giờ			
<i>Bước 10</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**02. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 (ngày làm việc) x 8 giờ = 80 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2 đ)</b>	<b>Đúng hạn (1 đ)</b>	<b>Quá hạn (0 đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: - Chuyển phòng chuyên môn (Phòng BVTV) giải quyết	08 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chuyên viên phòng chuyên môn (Phòng BVTV)	-Giải quyết hồ sơ: - Báo Lãnh đạo phòng và tham mưu Lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn đánh giá.	12 giờ			



<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Chi cục Phòng BVTV	Lãnh đạo đơn vị	- Thành lập đoàn đánh giá.	16 giờ			
<i>Bước 5</i>	Đoàn đánh giá	Thành viên có tên trong quyết định	- Thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá.	08 giờ			
<i>Bước 6</i>	Đoàn đánh giá	Thành viên có tên trong quyết định	- Tiến hành đánh giá tại cơ sở đăng ký và lập biên bản đánh giá - Chuyển hồ sơ cho phòng HC-TH	08 giờ			
<i>Bước 7</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp	- Xem xét kết quả đánh giá và hồ sơ: + Đủ điều kiện, tiến hành làm thủ tục cấp giấy + Trường hợp không cấp Giấy, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	12 giờ			
<i>Bước 8</i>		Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp	- Soạn thảo giấy chứng nhận, lãnh đạo Phòng TT-PC ký nháy và trình Chi cục trưởng. - Chi cục trưởng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.	08 giờ			
<i>Bước 9</i>		Văn thư	- Lây số, Vào số theo dõi - Gửi kết quả TTPVHCC - Lưu hồ sơ theo dõi	04 giờ			
<i>Bước 10</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**03. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn)**

\* **Đối với trường hợp cấp mới, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn):** Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

\* **Đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY):** Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 8 giờ = 40 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	04 giờ 02 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	Tổ Thẩm định	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt - Văn bản trả lời	112 giờ 36 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp	- Đóng dấu (nếu có) - Gửi kết quả TTPVHCC	04 giờ 02 giờ			
<i>Bước 4</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				